

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 15/2022/ DS -ST

Ngày: 09/6/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Trang

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Ngọc Tâm

Ông Nguyễn Phúc Hiếu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 09/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST- DS ngày 01 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11a/2022/QĐST - DS ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thu H, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu 16, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu 3, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Chị Huyền, chị Xuân có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa nguyên đơn là chị Đặng Thu H trình bày:

Chị quen biết với chị Nguyễn Thị X qua người em dâu của chị nên ngày 06/7/2016, chị có cho chị X vay số tiền 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Khi vay hai bên có viết đơn xin vay tiền mặt, chị và chị X có ký vào đơn xin vay tiền mặt đó. Thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày 06/7/2016 đến ngày 16/7/2016, mục đích vay theo chị X là để kinh doanh, làm ăn, lãi suất vay hai bên tự thỏa thuận. Trong đơn xin vay tiền mặt chị X có viết tài sản thế chấp là nhà ở và đất thổ cư nhưng thực tế chị không nhận giấy tờ nhà đất gì của chị X. Các chữ viết trong đơn xin vay tiền mặt là của chị X ghi. Kể từ khi vay đến nay chị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho chị khoản tiền gốc và lãi nào mặc dù chị đã đòi nhiều lần. Nay chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ buộc chị X phải thanh toán cho

chị khoản tiền gốc đã vay là 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng), chị không yêu cầu tính lãi.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị X trình bày:

Chị nhất trí với lời trình bày của chị H về khoản vay, thời gian vay, mục đích vay, lãi xuất tự thỏa thuận và có ký xác nhận vào đơn xin vay tiền mặt đó. Chị X cũng xác định trong đơn vay tiền mặt có thể hiện tài sản thế chấp là nhà ở và đất thổ cư nhưng thực tế chị không thể chấp tài sản đó. Chị xác định từ khi vay đến ngày 29/8/2016 chị có thanh toán được cho chị H số tiền là 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) tiền gốc. Đến ngày 24/11/2016 chị đã thanh toán nốt cho chị H số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và tiền lãi là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Đến nay chị khẳng định chị đã thanh toán hết cho chị H khoản nợ nói trên nhưng do tin tưởng nên chị không lấy lại bản gốc đơn xin vay tiền mặt đó và cũng không yêu cầu chị H viết giấy là chị đã trả tiền cho chị H đối với khoản nợ nói trên do trước đó chị đã vay tiền của chị H nhiều lần, khi chị trả tiền thì chị H cũng hủy giấy vay nợ cho chị nên lần này chị cũng tin tưởng là chị H sẽ hủy giấy vay đó cho mình. Vì thế chị không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh là chị đã thanh toán được khoản tiền nợ nói trên cho chị H để cung cấp cho Tòa án. Nay chị H khởi kiện đề nghị chị phải thanh toán cho chị H khoản tiền 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) tiền gốc nói trên chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Đặng Thu H khởi kiện đòi chị Nguyễn Thị X phải trả số tiền đã vay là 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn) nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì tranh chấp nói trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Trong quyết định đưa vụ án xét xử có ghi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa là bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ. Tuy nhiên, sau khi nghiên cứu hồ sơ Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao xét thấy vụ án không thuộc trường hợp Kiểm sát viên tham gia nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao không tham gia là phù hợp.

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện, phạm vi khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở căn cứ vào bản tự khai của các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về khoản tiền vay: Việc chị Đặng Thu H cho chị Nguyễn Thị X vay số tiền 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng) là có thật điều này bản thân chị X cũng xác định có vay tiền và ký vào đơn xin vay tiền mặt đó. Kể từ thời điểm hai bên ký kết đơn xin vay tiền mặt nói trên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định của Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng phía nguyên đơn cho rằng chị H đã đòi nhiều lần nhưng chị X chưa trả được cho chị khoản tiền gốc và tiền lãi nào. Xong phía chị Nguyễn Thị X xác định trong quá trình vay chị đã thanh toán cho chị H xong khoản vay nói trên. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị X khẳng định không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc chị đã trả tiền xong số tiền vay cho chị Đặng Thu H. Do vậy, không có cơ sở xác định chị Nguyễn Thị X đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng đã ký kết.

Về lãi suất: Phía nguyên đơn không đề nghị tính lãi nên không đặt ra giải quyết.

Từ các căn cứ trên, buộc chị Nguyễn Thị X phải thanh toán cho chị Đặng Thu H số tiền gốc là 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thu H được chấp nhận nên chị Nguyễn Thị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại cho chị Đặng Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.125.000đ (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002053 ngày 24/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 470; của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thu H đối với chị Nguyễn Thị X.
2. Buộc chị Nguyễn Thị X phải trả cho chị Đặng Thu H số tiền gốc là 165.000.000đ (Một trăm sáu mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị X phải chịu 8.250.000 đồng (Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho chị Đặng Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.125.000đ (Bốn triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0002053 ngày 24/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQ THA dân sự huyện L;
- Dương sự;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Trang